

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS- ST
Ngày 25- 02- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Yến.

Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST- HS ngày 17/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST- HS ngày 06/02/2025, đối với bị cáo:

Phạm Thị P, sinh năm 1966.

ĐKHKTT: Thôn B 2, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đăng ký tạm trú: Thôn L, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Phạm Khắc L và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có chồng thứ nhất: Lý Văn S (đã chết), chồng thứ hai: Phạm Văn H (đã ly hôn), chồng thứ ba: Bạch M và có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 95/2012/HSST ngày 14/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội “Chứa mại dâm”. Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 09/5/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2013; bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ka Să K' L, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn R' C , xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2- Lò Thị T, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

3- Tô Xuân L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4- Nguyễn Tài N, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Lê Văn T, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 11/10/2024, tại quán “Café Sông hương gió núi” ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang do Phạm Thị P, sinh năm 1966, trú tại thôn B 2, xã B, thành phố C, tỉnh Hải Dương làm chủ, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã B, huyện Lục Nam kiểm tra, bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm, cụ thể:

Tại phòng thứ nhất bên phải theo hướng từ cửa Ch đi vào: Tô Xuân L, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố (TDP) M, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Ka Să K' L, sinh năm 1996, trú tại thôn R' C , xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đang có hành vi mua bán dâm. Kiểm tra, T giữ tại phòng có 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng và T giữ của Ka Să K' L số tiền 300.000 đồng;

Tại phòng thứ ba bên phải theo hướng từ cửa Ch đi vào: Nguyễn Tài N, sinh năm 2000, trú tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Lò Thị T, sinh năm 1997, trú tại thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái đang có hành vi mua bán dâm. Kiểm tra, T giữ tại phòng có 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng và T giữ của Lò Thị T số tiền 300.000 đồng.

T giữ trên người Phạm Thị P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu ghi, số Imei 1: 350988956163952, số Imei 2: 353007326163951.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán (chỗ ở) của Phạm Thị P, kết quả không T giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Năm 2022, Phạm Thị P nhờ anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 trú tại thôn Đ, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đứng tên làm hợp đồng Tê đất của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1979 trú tại thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, N cũng nhờ anh C đứng tên đăng ký kinh doanh dịch vụ đồ uống. Sau khi Tê đất, N đã xây dựng quán cà phê lấy biển hiệu “Café Sông hương gió núi”. Tại quán cà phê của N thường có 02- 03 nhân viên phục vụ bưng bê đồ uống cho khách, N có thỏa Tận với nhân viên nhân

viên, ngoài việc bung bê đồ thì khi khách đến có nhu cầu mua dâm, nhân viên sẽ bán dâm cho khách tại quán. Mỗi lần bán dâm sẽ T của khách 300.000 đồng/lần và 600.000 đồng/giờ mua dâm, tiền bán dâm thì N và nhân viên chia đôi. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/10/2024, khi N cùng nhân viên Ka Să K' L, Lò Thị T và Lý Thị N, sinh năm 1991 trú tại TDP Bản Mạ, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đang ở quán thì có Tô Xuân L và Nguyễn Tài N đến quán, L đặt vấn đề mua dâm với nhân viên, N đồng ý và thoả Tận giá mua dâm là 300.000 đồng/người/lần. N rút tiền ra trả tiền mua dâm của N và L cho N thì N bảo đưa tiền cho nhân viên, N đưa cho L số tiền 300.000 đồng để L tự trả tiền mua dâm. Sau đó T đưa N vào phòng thứ ba bên phải, còn L đưa L vào phòng thứ nhất bên phải để mua bán dâm. Khi vào phòng N đưa cho T 300.000 đồng, L đưa cho L 300.000 đồng tiền mua dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã B, huyện Lục Nam kiểm tra, bắt quả tang.

Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 16/01/2025 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ N quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Tịch T tiêu hủy 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 1 bên phải; 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 2 bên phải.

Tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng (S trăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu ghi, số Imei 1: 350988956163952, số Imei 2: 353007326163951, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Thị P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 11/10/2024, tại quán “Café Sông hương gió núi” ở thôn T, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Phạm Thị P có hành vi chứa chấp cho Lò Thị T bán dâm cho Nguyễn Tài N tại phòng thứ ba bên phải; Ka Să K’ L bán dâm cho Tô Xuân L tại phòng thứ nhất bên phải từ cửa nhìn vào, T lợi bất Ch số tiền 600.000 đồng thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã B, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang, T giữ vật chứng. Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Phạm Thị P về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo mở quán café với hình thức trá hình, cho nhân viên phục vụ khách dưới hình thức bán dâm cho khách khi có yêu cầu nhằm mục đích T lợi bất Ch, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự ở địa N, xâm phạm đến đạo đức, Tàn phong, mỹ tục, đời sống văn hóa của dân tộc, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại Điều 329- Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với anh Nguyễn Văn C là người được N nhờ đứng tên kinh doanh quán “Café Sông hương gió núi”; ông Nguyễn Văn M là người cho N Tê đất để kinh doanh. Quá trình điều tra xác định anh C và ông M không biết và không liên quan đến hành vi “Chứa mại dâm” của bị cáo N nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi mua bán dâm của Nguyễn Tài N, Tô Xuân L, Ka Să K’ L và Lò Thị T, Công an huyện Lục Nam đã ra Quyết định xử phạt hành Ch theo quy định là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có động cơ T lợi bất Ch, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 – Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Đối 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 1 bên phải; 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 2 bên phải, cần tịch T tiêu hủy.

Đối với số tiền 600.000 đồng (S trăm nghìn đồng) do bị cáo T lợi bất Ch đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện Lục Nam, cần được tịch T sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu ghi, số Imei 1: 350988956163952, số Imei 2: 353007326163951 là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Thị P** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2024.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thị P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

(2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Tịch T tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 1 bên phải; 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su đã sử dụng, 02 bao cao su chưa qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu phòng số 2 bên phải.

Tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng (S trăm nghìn đồng) đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện Lục Nam.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A05, màu ghi, số Imei 1: 350988956163952, số Imei 2: 353007326163951, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

(3) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Thị P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- CQCSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

